

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2023/HS-PT

Ngày: 14/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**
bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Minh Nhật** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Đ cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 383/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Nguyễn Thành P cùng các bị cáo khác về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quảng Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3061/2023/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Nguyễn Thành P, sinh ngày 08/5/2002, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số 206209877 do Công an tỉnh Q cấp ngày 25/5/2016; con ông Lê Tấn Đ1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Lâm H, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2021, chuyển sang tạm giam ngày 15/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Nguyễn Quang M, sinh ngày 15/5/2000, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 049200005884; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1954 và bà Võ Thị H1, sinh năm 1964; vợ: Trương Thị Phà C, sinh năm 2000; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: không;

Tiền sự: Bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 295 ngày 12/11/2018 về hành vi “tàng trữ, cất giấu trong phương tiện các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích” với số tiền 5.000.000 đồng. Công an huyện T đã 03 lần xác minh và tổng đạt Quyết định nhưng bị cáo không có mặt tại địa phương (ngày 20/11/2018; ngày 15/4/2019 và ngày 26/8/2019);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2021, chuyển sang tạm giam ngày 14/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

3. Võ Thanh Q, sinh ngày 13/11/2001, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 049201013801; con ông Võ Thanh H2, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2021, chuyển sang tạm giam ngày 14/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

4. Đỗ Việt T, sinh ngày 23/02/2004, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 049204005787; con ông Đỗ Ngọc H3, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

5. Nguyễn Lê Nhật H4; sinh ngày 01/8/1998, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe taxi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; căn cước công dân số 04909800695; con ông Nguyễn Nhật L1, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Thu B, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến ngày 13/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ “tạm giam” sang “bảo lãnh”. Đến ngày 21/6/2023 thì bị bắt tạm giam lại, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Võ Trung N1 đã rút đơn kháng cáo.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo* Đỗ Việt T: ông Đỗ Ngọc H3, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; cùng trú tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Nguyễn Thành P: Luật sư Hồ Văn S – Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Võ Trung N1:

+ Luật sư Nguyễn Văn Đ2 – Văn phòng luật sư T2 quý và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: H T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

+ Luật sư Nguyễn Thành Q1 – Văn phòng luật sư T2 quý và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: H T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Quang M: Luật sư Ngô Thanh T3 – Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Võ Thanh Q: Luật sư Mai Thị T4 – Công ty L4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: G T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đỗ Việt T: Luật sư Bùi Bá D – Văn phòng L5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Lê Nhật H4: Luật sư Nguyễn Thành Q1 – Văn phòng luật sư T2 quý và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: H T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 30/9/2021, Lê Nguyễn Thành P cùng với Phan Bùi Hoàng T5, Võ Trung N1 và một số người không rõ lai lịch nhậu tại quán P1 (đường L, thành phố T, tỉnh Quảng Nam). Trong khi nhậu thì giữa Lê Nguyễn Thành P và anh Trần Quốc T6 xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Sau đó, hai bên sử dụng tài khoản M1 để nhắn tin thách thức, hẹn đánh nhau. Đến rạng sáng ngày 01/10/2021, Lê Nguyễn Thành P, Võ Trung N1 và Phan Bùi Hoàng T5 gọi điện thoại đến tổng đài Sun Taxi, yêu cầu đón khách tại cây xăng B3 (Quốc lộ A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) để chở nhóm của P vào thành phố T tìm đánh anh T6. Nguyễn Lê Nhật H4 là tài xế lái xe của hãng Sun T7, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 92A-156.01 được tổng đài chuyển lệnh đến đón khách tại cây xăng B3 và chở khách vào thành phố T. Trên đường đi thì H4 biết rằng chở nhóm của P

đi vào thành phố T tìm người để đánh nhau; tuy nhiên do không tìm thấy anh T6 nên cả nhóm yêu cầu H4 chở cả nhóm quay về. Sau khi kết thúc chuyến đi, H4 có đưa card visit của mình cho Võ Trung N1 nên từ đây N1 có số điện thoại di động của H4.

Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2021, Lê Nguyễn Thành P sau khi đi nhậu cùng với Phan Bùi Hoàng T5 ở thành phố T trở về nhà thì P sử dụng mạng xã hội facebook và biết được anh Trần Quốc T6 đang nhậu tại quán P1. Do mâu thuẫn trước đó với anh T6 nên P rủ T5 vào thành phố T tìm đánh anh T6 thì T5 đồng ý. Lê Nguyễn Thành P liên hệ với Nguyễn Quang M nói nội dung sự việc mâu thuẫn với anh T6 cho M biết và rủ M cùng đi tìm anh T6 đánh. Cùng thời điểm trên, M đang nhậu với Võ Trung N1, Võ Thanh Q tại quán T, thành phố T nên M nói cho N1 và Q biết sự việc trên và rủ cả hai cùng tham gia tìm đánh T6 giúp P.

Sau khi thống nhất, cả nhóm hẹn gặp nhau tại Trạm dừng chân B (thuộc Quốc lộ A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam). T5 sử dụng xe mô tô cá nhân chở P đến trước nhà Đỗ Việt T, khi cả hai đứng trước nhà, P gọi điện thoại báo T ra gặp và nói T mang cho P 02 “cây hàng” (P và T xác nhận “cây hàng” là dao tự chế tức mã tấu) để P mang vào thành phố T đánh số người hôm trước đánh P. Cùng lúc này, Phan Văn T8 điều khiển xe mô tô 92H1-479.87 đi ngang qua thấy P, T5 và T đứng ngay trước nhà T nên dừng xe lại. Tại đây, T8 nghe nội dung P nói T lấy 02 “cây hàng” cho P vào T đánh mấy người hôm trước đánh P và sau đó thấy T mang 01 cây dao tự chế dài 1,2m và 01 cây dao tự chế dài 60cm giao cho P, có sự chứng kiến của T5 và T8. Sau khi P nhận hung khí xong, T5 điều khiển xe mô tô chở P vào Trạm dừng chân B. Liên sau đó, T nhận cuộc gọi của P báo T mang thêm 03 “cây hàng” đến Trạm dừng chân B giao cho P. T lấy thêm 01 cây dao tự chế dài 1,2m và 02 cây dao tự chế dài 60 cm, rồi nhờ T8 chở vào Trạm dừng chân B giao số hung khí này cho P. Khi cả hai đến đây, thấy có P, N1, T5, Q và M; T giao số hung khí cho P cầm và được N1 nhờ chạy 02 chiếc xe mô tô (của T5 và N1) về cất tại nhà T. Sau khi T và T8 điều khiển xe mô tô về nhà thì T8 điều khiển xe về nhà ngủ, còn T đi chơi đến khi P liên lạc trả 04 con dao tự chế cho T.

Sau đó, Võ Trung N1 gọi điện thoại qua số di động cá nhân cho Nguyễn Lê Nhật H4 (là tài xế của hãng Sun T7, biển số xe: 92A-156.01) và yêu cầu H4 đến đón tại cây xăng B3. Khi H4 điều khiển xe đến thì Lê Nguyễn Thành P, Võ Trung N1, Võ Thanh Q, Phan Bùi Hoàng T5 và Nguyễn Quang M cùng lên xe. Q ngồi ở ghế trước, bên cạnh tài cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 60cm; còn M, P, N1 và T5 ngồi ở hàng ghế sau, để 02 cây dao tự chế dài 1,2m và 02 cây dao tự chế dài 60cm ở dưới chân. H4 biết rõ nhóm của P sẽ đến quán Phở B1 tại thành phố T để tìm đánh người thông qua nội dung trao đổi của P, N1, Q, T5 và M trên xe cùng với số hung khí mang theo nhưng vẫn chở nhóm của P theo yêu cầu. Khi đi được một đoạn, P có đưa hình ảnh của anh T6 được lấy trên mạng xã hội Facebook cho cả nhóm xem mặt để xác định người cần đánh và cũng có đưa cho H4 xem ảnh của anh T6. H4 điều khiển xe taxi chở cả nhóm đến thành phố T, các đối tượng trên xe yêu cầu H4 chở đến đường L để tìm nhóm của anh T6;

H4 điều khiển xe ô tô đi chậm, ngang qua các quán nhậu 02 lần để tìm anh T6. Sau khi nhìn thấy được anh T6 đang ngồi nhậu với bạn trong quán thì cả nhóm trao đổi với nhau “*Quán còn đông khách và có camera nên từ từ vào*”; vì vậy cả nhóm bàn nhau chờ bên ngoài, sau đó cả nhóm lên xe taxi yêu cầu H4 chở đến đường L mua thuốc hút rồi P yêu cầu H4 lái xe lại dừng cách quán P1 khoảng 40 mét, trước quán T9 với mục đích đợi anh T6 ra sẽ đánh. Trong lúc đợi, M xuống xe lấy khoảng 07 (bảy) vỏ chai nước ngọt loại chai thủy tinh có chữ “STING” để trên vỉa hè trước quầy tạp hóa bỏ lên xe taxi và nói với cả nhóm “*Chờ vào quán đánh nó luôn!*” nhưng N1 không đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày (H4 dừng xe cùng các bị cáo chờ anh T6 khoảng 02 giờ), khi phát hiện anh T6 đi xe mô tô cùng nhóm bạn ra khỏi quán P1 thì nhóm của P nói H4 lái xe bám theo sau xe của anh T6, khi bám theo P yêu cầu H4 lái xe vượt lên chặn đầu xe anh T6 lại, nhưng H4 nói sợ hư xe taxi nên không đồng ý nên P nói bám theo xe anh T6 về đến khu trọ tại kiệt E đường T, thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Thấy nhóm của anh T6 đi vào trong đường kiệt thì H4 dừng xe trước kiệt 51/3 Trần Nguyên H5 để nhóm của P vào đánh nhóm anh T6 còn H4 ngồi trên xe chờ cả nhóm đánh xong để chở về. P, N1, T5, Q và M mỗi người cầm một cây dao tự chế xuống xe cùng đi bộ vào đường kiệt để tìm phòng trọ của anh T6.

Khi nhìn thấy nhóm anh T6 đang ở trên tầng 2 của dãy trọ thì nhóm của P cầm dao tự chế chạy lên. Do cầu thang hẹp nên P, M và N1 lần lượt chạy lên trước xông vào chém anh T6, anh Nguyễn Trung H6 và anh Trần Quốc C1 ngay tại khu vực hành lang trước phòng trọ. Trong đó, P cầm dao tự chế chém anh T6 02 nhát từ trên xuống dưới trúng vào người anh T6 (*01 nhát trúng vào đầu, 01 nhát vào tay trái*); M xông vào chém nhóm của anh T6 nhưng không biết trúng ai, trong lúc M chém thì bị gãy lưỡi dao nên M dùng cán dao đánh 03 cái trúng vào người của anh Trần Quốc C1 đang trèo lên hàng rào lan can để thoát thân. Võ Trung N1 cầm dao tự chế xông vào chém liên tiếp 02 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu anh Nguyễn Trung H6 đứng ở giữa hành lang. Lúc này, T5 và Q cầm dao tự chế chạy lên thì có chị Nguyễn Thị Thúy M2 la hét đập cửa gọi anh Trương Bảo L2 kêu cứu và có người trong nhóm hô “rút” nên tất cả chạy ra xe taxi do H6 đã đứng chờ trước đó ở đầu hẻm.

Khi nhóm của P lên xe ô tô, H6 chở cả nhóm quay về Trạm dừng chân B và chạy theo hướng về khu công nghiệp T để tránh hệ thống camera giám sát. Khi đến nhà nghỉ B4 (nhà của T), cả nhóm xuống xe taxi rồi vứt số vỏ chai nước ngọt tại bụi cây, gần biển ghi “NHÀ TRỌ SỐ 1” và 04 con dao tự chế để tại bên hông nhà T. Sau đó, P có sử dụng M1 nhắn tin cho T để trả lại các con dao tự chế; sau khi đi chơi về thì T kiểm tra thì thấy có vết máu nên đem dao đi rửa rồi để lại vị trí bên hông nhà.

Đối với anh Nguyễn Trung H6 và anh Trần Quốc T6 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3; đến ngày 04/10/2021 thì anh T6 xuất viện và ngày 21/10/2021 anh H6 xuất viện. Đối với thương tích của anh Trần Quốc C1 do thương tích nhẹ và không để lại hậu quả nên anh C1 đã có đơn bãi nại không yêu cầu giám định thương tích và xử lý đối với đối tượng đã gây ra.

*** Về thu giữ vật chứng:**

- Qua công tác khám nghiệm hiện trường vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 04/10/2021 tại khu vực hành lang dãy trọ 51/3 Trần Nguyên H5 thu giữ được các tang vật sau: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, chỗ rộng nhất 06cm, đầu mũi lưỡi dao nhọn, đầu dưới lưỡi dao có dấu vết gãy; 01 (một) chiếc dép phải nhãn hiệu “ADIDAS”, kiểu dép xỏ ngón, quai dép màu đen, phần đế dép màu đỏ, viền trắng, dài 27,6cm, chỗ rộng nhất 10,6cm; nhiều vết máu loang tại khu vực hành lang nơi anh Trần Quốc T6, anh Nguyễn Trung H6 bị chém.

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tiến hành truy tìm vật chứng theo lời khai của các đối tượng về nơi cất giấu hung khí; kết quả: phát hiện và tạm giữ 05 (năm) vỏ chai nước có chữ STING vứt tại bụi cây, gần biển ghi “NHÀ TRỌ SỐ 1”; không tìm thấy 04 (bốn) con dao tự chế.

- Sau khi vụ án được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q để điều tra theo thẩm quyền, quá trình điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của bị can Phan Văn T8 và bị can Đỗ Việt T, kết quả:

+ Thu giữ tại nhà của Phan Văn T8 tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam: 01 côn nhị khúc bằng kim loại được làm bằng 02 đoạn kim loại hình trụ tròn, một đoạn dài 27cm, một đoạn dài 30cm, có cùng đường kính 2,5cm, 02 đoạn côn nối với nhau bằng 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 18cm, hai đoạn côn có thể nối với nhau bằng khớp nối răng cưa tạo thành đoạn tuýp sắt dài 55cm;

+ Thu giữ tại nhà của Đỗ Việt T tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam: 01 con dao bằng kim loại dài 74cm (cán dài 20cm, lưỡi dài 54cm).

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 399/GĐTT.21 ngày 11/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của anh Nguyễn Trung H6 là **36%** và đề nghị sau khi tập phục hồi chức năng, ra viện D1 ngày đến giám định bổ sung để đánh giá tình trạng di chứng chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung thương tích số 250/GĐTT.22 ngày 10/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q và kết luận thương tích cụ thể như sau:

- Thương tích chi tiết: Vùng thái dương đỉnh bên trái có vết rách da cơ và vết mổ hình vòng cung đã lành sẹo dài 13cm, rộng 0,2cm, tương ứng có vết khuyết sọ vùng đỉnh trái dài 6cm, rộng 4cm. *Vết thương này do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động rất mạnh.* Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; Vùng đỉnh chẩm trái có vết mổ dẫn lưu đã khâu hình gần tròn đường kính 0,7cm; bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Tay, chân vận động gấp, duỗi được. Hiện tại yếu $\frac{1}{2}$ người bên phải, chân phải đứng trụ còn yếu hơn chân trái, tay phải gấp, duỗi và cầm nắm được.

- Kết luận:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da cơ và vết mổ như đã nêu ở trên. Vết thương vùng đỉnh trái gây vỡ lún sọ đỉnh trái, nốt xuất huyết, xuất huyết dưới nhện rãnh cuộn não đỉnh trái đã được phẫu

thuật găm bỏ sọ vỡ lún khoảng 4*6cm, cầm máu bằng Bipolar và S1, kiểm tra màng cứng chưa bị rách, treo màng cứng tạm ổn. Khuyết sọ vùng đỉnh trái dài 6cm, rộng 4cm. Hiện tại bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Tay, chân vận động gấp, duỗi được. Hiện tại yếu 1/2 người bên phải, chân phải đứng trụ còn yếu hơn chân trái, tay phải gấp, duỗi và cầm nắm được.

Vùng đầu là vùng trọng yếu. Tương ứng bên trong xương hộp sọ là tổ chức não, trong trường hợp này vết thương vùng đỉnh trái gây vỡ lún sọ đỉnh trái, xuất huyết dưới nhện rãnh cuộn não đỉnh trái đã được phẫu thuật cầm máu, găm bỏ sọ vỡ lún. Hiện tại khuyết sọ vùng đỉnh trái, yếu nhẹ nửa người bên phải mức độ nhẹ. Nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại **40%** (bốn mươi phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định bổ sung thương tích số 390/GĐTT.21 ngày 07/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q và kết luận thương tích của anh Trần Quốc T6, cụ thể như sau:

- Thương tích chi tiết: Vùng trán - đỉnh, chéch về bên phải có vết rách da cơ đã khâu còn rỉ dịch dài 6cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Tỉ lệ thương tích 02% (hai phần trăm); Mặt sau cổ tay trái có vết xát da đã đóng vảy hình vòng cung dài 4cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Tỉ lệ thương tích 01% (một phần trăm); Mu bàn tay trái, trên nền khớp bàn ngón III có vết xát da đã đóng vảy dài 0,7cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Tỉ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

- Kết luận: Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da, sát da như đã nêu ở trên; Không tổn thương xương. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú.

*Vùng đầu là vùng trọng yếu, tương ứng bên trong xương hộp sọ là tổ chức não. Tuy nhiên trong trường hợp này vết thương vùng trán đỉnh bên phải chỉ gây rách da đơn thuần nếu không cấp cứu kịp thời cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng. Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại **04%** (bốn phần trăm).*

Qua quá trình điều tra, truy tố các bị can Lê Nguyễn Thành P, Võ Trung N1, Võ Thanh Q, Phan Bùi Hoàng T5, Nguyễn Quang M, Phan Văn T8, Đỗ Việt T, Nguyễn Lê Nhật H4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được và phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quảng Nam đã quyết định:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Nguyễn Thành P, Nguyễn Quang M, Võ Thanh Q, Nguyễn Lê Nhật H4, Đỗ Việt T phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; o khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành P, **10 (M3)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **06/10/2021**.

- Áp dụng điểm a, n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Võ Trung N1, **09 (C2)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **05/10/2021**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M, **09 (C2)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **08/10/2021**.

- Áp dụng điểm a, n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Võ Thanh Q, **07 (B2)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **05/10/2021**.

- Áp dụng điểm a, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 2 Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4, **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **21/6/2023**, được trừ thời gian tạm giam từ ngày **20/9/2022** đến ngày **13/12/2022**.

- Áp dụng điểm a, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 98, Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt T, **03 (Ba) năm** tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **28/05/2022**.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/QĐ-VKSQN đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Nguyễn Thành P.

Các ngày 09, 11 và 13/7/2023, các bị cáo Nguyễn Quang M, Đỗ Việt T, Nguyễn Lê Nhật H4, Võ Trung N1, Võ Thành Q2 và Lê Nguyễn Thành P có đơn kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Võ Trung N1 có đơn rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng căn cứ các Điều 45, 342 và 348 của Bộ

luật Tổ tụng hình sự ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 23/2023/HSPT-QĐ ngày 06/9/2023 đối với bị cáo Võ Trung N1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Thanh Q và Đỗ Việt T xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Nguyễn Thành P, Võ Trung N1, Nguyễn Quang M, Võ Thanh Q, Đỗ Việt T, Nguyễn Lê Nhật H4 có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Bị cáo Võ Trung N1 rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo N1 tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo Võ Thanh Q và Đỗ Việt T tự nguyện rút đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo.

+ Về nội dung: Đại diện VKS giữ nguyên kháng nghị tăng hình phạt đối với Lê Nguyễn Thành P; bởi lẽ, P là người giữ vai trò cầm đầu, rủ rờ và chủ động đánh nhau. P bị truy tố theo khoản 1 Điều 123 BLHS với 03 tình tiết định khung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù dưới khung hình phạt là nhẹ.

Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quảng Nam đã xét xử Lê Nguyễn Thành P, Nguyễn Quang M, Nguyễn Lê Nhật H4 về tội “giết người” theo khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá nhân thân cũng như vai trò của mỗi bị cáo để xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành P 10 (mười) năm tù, bị cáo Nguyễn Quang M 09 (chín) năm tù, bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Thành P đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS là không đúng; đồng thời không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Nam.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang M đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo M và giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội có tổ chức hay không; VKS cho rằng H4 không có tình tiết nào mới nhưng thực tế H4 đã trình báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền vào sáng hôm sau có việc đánh nhau; khi các bị cáo yêu cầu bị cáo dùng xe chặn bị hại

nhưng bị cáo không đồng ý. Do đó, đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Do có mâu thuẫn từ trước nên ngày 03/10/2021 bị cáo Lê Nguyễn Thành P rủ các bị cáo Phan Bùi Hoàng T5, Võ Trung N1, Nguyễn Quang M và Võ Thanh Q chuẩn bị dao tự chế, thuê xe taxi đi từ huyện T vào thành phố T để tìm đánh nhóm bị hại T6. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà trọ ở kiệt E T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, các bị cáo Lê Nguyễn Thành P, Phan Bùi Hoàng T5, Võ Trung N1, Nguyễn Quang M và Võ Thanh Q dùng dao tự chế tấn công đuổi đánh, chém nhóm bị hại T6. Hậu quả: bị hại T6 bị thương tích tỉ lệ **04%**; bị hại Nguyễn Trung H6 bị thương tích tỉ lệ **40%**. Đối với bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 (lái xe taxi của hãng S2) khai nhận biết rõ các bị cáo đem theo dao tự chế là hung khí nguy hiểm để tìm đánh nhóm của bị hại T6 nhưng H4 vẫn điều khiển xe ô tô chở các bị cáo đi tìm nhóm bị hại để đánh trả thù. Tại hiện trường, bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 dừng xe tại đầu hẻm chờ các bị cáo, sau khi các bị cáo gây án thì chở các bị cáo về lại.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quảng Nam xét xử các bị cáo Lê Nguyễn Thành P, Nguyễn Quang M, Nguyễn Lê Nhật H4 về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng nghị tăng hình phạt đối với Lê Nguyễn Thành P Và kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Lê Nguyễn Thành P là người chủ mưu, cầm đầu với 3 tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*”, “*Có tính chất côn đồ*” và “*Có tổ chức*” quy định tại điểm a, n, o khoản 1 Điều 123 và một tình tiết tăng nặng tại điểm o điều 52 Bộ luật Hình sự. Khởi điểm của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là từ 12 năm đến 20 năm tù, chung thân hoặc tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS nhưng xử bị cáo P 10 Năm tù là nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của đại diện VKS tại phiên tòa và bác kháng cáo xin giảm nhẹ.

Đối với Nguyễn Quang M và bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 thì thấy; khi được P rủ đi đánh nhau thì Nguyễn Quang M hoạt động tích cực nhất, rủ rê lôi kéo thêm nhiều người cùng tham gia để giúp bị cáo P trong lúc chờ đánh bị hại, bị cáo lấy 07 (bảy) vỏ chai nước ngọt loại chai thủy tinh bỏ lên xe taxi làm hung khí để đánh nhau. Bị cáo cũng trực tiếp xông vào đánh và chém nhóm của bị hại T6; do đó, Nguyễn Quang M bị cấp sơ thẩm xử 09 năm tù là tương xứng. Riêng bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 (lái xe taxi của hãng S2) không trực tiếp đánh nhau nhưng tham gia với vai trò giúp sức tích cực, biết rõ Lê Nguyễn Thành P cùng nhóm của P mang theo nhiều hung khí nguy hiểm để đánh nhau, nhưng H4 vẫn

điều khiển xe ô tô do mình quản lý, sử dụng chở các bị cáo đi tìm nhóm bị hại T6 gần 2 tiếng đồng hồ và đợi đến khi cả nhóm của P đánh chém gây thương tích xong mới chở về. Do vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù với vai trò là người giúp sức cũng thỏa đáng. Xét thấy, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Trong vụ án này cấp sơ thẩm xử các bị cáo Lê Nguyễn Thành P, Võ Trung N1 và Nguyễn Quang M dưới khung hình phạt nhưng không áp dụng điều 54 BLHS là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh Q, Đỗ Việt T. Phần quyết định của bị cáo Võ Thanh Q và Đỗ Việt T tại bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Lê Nhật H4, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang M và Nguyễn Lê Nhật H4.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa một phần bản án về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Nguyễn Thành P;

Tuyên bố: các bị cáo Lê Nguyễn Thành P, Nguyễn Quang M và Nguyễn Lê Nhật H4 phạm tội “*Giết người*”

- Căn cứ điểm a, n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành P **13 (Mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **06/10/2021**.

- Căn cứ điểm a, n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M **09 (C2) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **08/10/2021**.

- Căn cứ điểm a, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 2 Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Nhật H4 **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **21/6/2023**, được trừ thời gian tạm giam từ ngày **20/9/2022** đến ngày **13/12/2022**.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Nguyễn Thành P, Nguyễn Quang M, Võ Thanh Q, Nguyễn Lê Nhật H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn